

Số: *HL/QĐ-UBND*

Gia Lai, ngày 08 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành đơn giá cây giống trồng rừng và một số định mức xây dựng đường ranh cản lửa rừng trồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 80/2013/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 14/6/2013 của Liên Bộ: Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 201/SNN-KL ngày 16/2/2017 về việc đề xuất ban hành đơn giá, tiêu chuẩn một số cây giống trồng rừng và một số định mức, chi phí xây dựng các công trình lâm sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành đơn giá và tiêu chuẩn một số loài cây giống trồng rừng và một số định mức xây dựng đường ranh cản lửa rừng trồng như sau:

1. Đơn giá và tiêu chuẩn một số loài cây giống trồng rừng:

TT	Loài cây	Tiêu chuẩn cây con			Đơn giá (đồng/cây)	Ghi chú
		Tháng tuổi	Đường kính cổ rễ (mm)	Chiều cao (cm)		
1	Thông 3 lá	6-8	2,5-5	>20	1.353	Hạt
2	Thông Caribe	6-8	2,5-5	20-25	1.353	Hạt
3	Keo lá tràm	2,5-3	2,5-5	20-25	748	Hạt
4	Keo tai tượng	2,5-3	3-4	20-25	677	Hạt
5	Keo lai	2,5-3	3-4	20-25	1.057	Hom
6	Bạch đàn	3	3-4	20-25	1.484	Mô
7	Bời lời đỏ	6-8	3-4	25-30	1.306	Hạt
8	Sao đen	> 12	>4	> 30	1.484	Hạt

2. Định mức xây dựng đường ranh cản lửa rừng trồng:

- Định mức dây có theo băng đối với đường ranh cản lửa rừng trồng:

+ Áp dụng định mức 188,5 m²/c đối với đất nhóm 1 và 2.

+ Áp dụng định mức 132,0 m²/c đối với đất nhóm 3 và 4.

- Định mức gom đốt có điều khiển đối với hạng mục đường ranh cản lửa và nuôi dưỡng rừng trồng:

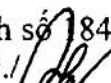
+ 2,0 công/6.000m² đối với thực bì nhóm 1,2.

+ 2,5 công/6.000 m² đối với thực bì nhóm 3 trở lên

3. Các định mức, chi phí khác thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 2: Ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt thiết kế, dự toán các công trình lâm sinh hàng năm.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng; Giám đốc các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này thay thế quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 24/4/2014 của UBND tỉnh và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Kpã Thuyên